

DOCAT

MỖI TUẦN MỘT ĐỀ TÀI - TUẦN 80

TẠI SAO GIÁO HỘI THAM GIA VÀO CUỘC TRANH LUẬN VỀ ĐẠO ĐỨC SINH HỌC?



Đã nhiều lần, Giáo Hội bị lên án khi tham gia vào các cuộc tranh luận liên quan đến sự phát triển của khoa học kỹ thuật. Chúng ta có thể nói rằng với những kinh nghiệm buồn trong quá khứ, điển hình như sự kiện Galile Galileo, Giáo Hội bị chụp cho một cái mũ là luôn chống lại hoặc có cái nhìn không tích cực với những phát triển của khoa học kỹ thuật. Nhiều người cho rằng Giáo Hội nên giới hạn chính mình trong lãnh vực thiêng liêng, còn những lãnh vực khác Giáo Hội không có khả năng để bàn đến. Vì vậy, nhiều người không bằng lòng với việc Giáo Hội tham gia vào các cuộc tranh luận về đạo đức sinh học. Đứng trước vấn nạn này, DOCAT đưa ra luận chứng sau để biện minh cho việc Giáo Hội có quyền tham gia vào cuộc tranh luận về đạo đức sinh học:

Giáo Hội chào đón tất cả sự tiến bộ khoa học thực thụ, vì trở thành những người canh giữ sự sống muôn loài nghĩa là theo đúng mệnh lệnh của Thiên Chúa. Cụ thể, các bước tiến trong công nghệ y học rất có ích cho nhân loại. Tuy nhiên, thông qua chúng, con người cũng nắm giữ ngày càng nhiều quyền quyết định trên người khác. Nuôi cấy phôi người trên đĩa Petri thoạt nghe có vẻ “hữu ích”, rồi dần dần dường như cũng coi là “khả thi” việc giết các thai nhi bị chẩn đoán khuyết tật khi còn trong lòng mẹ, và cũng có vẻ “nhân đạo” khi kết liễu sự sống các bệnh nhân để họ không phải đau đớn nữa. Bất cứ khi nào con người lạm quyền, Giáo Hội phải luôn đứng về phía các nạn nhân. Người ta không được phép lợi dụng nghiên cứu để rồi sau đó dùng nghiên cứu chống lại con người, đặc biệt những thành viên dễ bị tổn thương nhất trong xã hội. Giáo Hội không nhắm đến chuyện đưa ra những lệnh cấm thiển cận, mà hơn thế, Giáo Hội ước mong thúc đẩy sự tôn trọng phẩm giá con người trong tất cả các giai đoạn của đời sống và trong mọi tình huống.

Trong câu trả lời của DOCAT, điều đầu tiên được khẳng định là Giáo Hội luôn chào đón tất cả những tiến bộ của khoa học, nhất là các bước tiến trong công nghệ y học rất có ích lợi cho nhân loại. Nhìn lại lịch sử của nhân loại, chúng ta thấy Giáo Hội có những đóng góp quan trọng trong việc phát triển nền khoa học kỹ thuật qua những người con ưu tú của mình. Nói cách khác, một số đông các nhà nghiên cứu khoa học là người công giáo. Trong số họ có những người đã có những phát minh hay khám phá vĩ đại đóng góp cho sự phát triển nhân loại như Nicolaus Copernicus, Gregor Mendel, André-Marie Ampère, Louis Paster, Blaise Pascal và nhiều nhà hóa học, phát minh khác. Thật vậy, những đóng góp của nền văn minh Kitô giáo cho sự phát triển của khoa học kỹ thuật là rất nhiều trải qua các thời kỳ khác nhau của lịch sử nhân loại. Cho nên, theo lập trường của Giáo Hội,

Việc nghiên cứu khoa học, lý thuyết hay ứng dụng là một cách biểu lộ đầy ý nghĩa quyền bá chủ của con người trên các thụ tạo. Khoa học và kỹ thuật là những phương tiện quý giá khi phục vụ và phát triển toàn diện con người để

muốn chung; nhưng khoa học kỹ thuật không đem lại ý nghĩa cho cuộc đời và sự tiến bộ của loài người. Khoa học và kỹ thuật qui hướng về con người, xuất phát từ con người và tiến bộ nhờ con người, vì thế chính con người và các giá trị nhân lý của con người là mục đích và là những giới hạn cho khoa học kỹ thuật.¹

Qua sự phát triển của khoa học kỹ thuật, con người “được tham dự vào ánh sáng và sức mạnh của Thánh Thần Thiên Chúa. Nhờ lý trí họ hiểu được trật tự muôn loài do Đấng Sáng Tạo thiết lập. Nhờ ý chí họ tỏ khả năng hướng tới sự thiện hảo đích thực. Con người đạt tới sự viên mãn của mình bằng cách ‘tìm kiếm và yêu mến những gì là chân, là thiện’” (x. GS 15,2).² Trong những lời này, Giáo Hội khẳng định không bao giờ chống đối lại sự phát triển của khoa học kỹ thuật. Ngược lại, Giáo Hội còn khuyến khích việc con người sử dụng trí tuệ của mình để khám phá và phát minh ra những phương thức chữa trị đóng góp cho sự phát triển toàn diện của con người. Ở đây, chúng ta cần nhấn mạnh đến ý nghĩa của việc “phát triển toàn diện” của con người. Nói cách khác, con người là một hữu thể bao gồm xác và hồn. Những phát triển của khoa học kỹ thuật, nhất là trong lãnh vực sinh học không được quên điều này. Thiên Chúa ban cho con người khả năng trí tuệ để khám phá ra những điều chân, thiện, mỹ, những gì sinh ích cho con người chứ không phải để tiêu diệt con người, nhất là những người yếu kém, không thể bảo vệ chính mình.

Tuy nhiên, nhìn lại lịch sử nhân loại, chúng ta nhận ra rằng mỗi bước tiến trong khoa học [y học] luôn là con dao hai lưỡi: một mặt giúp cho sự phát triển của con người và mặt khác có thể huỷ hoại con người. Chúng ta lấy ví dụ điển hình là việc khám phá ra lãnh vực nguyên tử. Khi Ernest Rutherford khám phá ra học thuyết nguyên tử dựa trên Geiger-Marsden nghiên cứu, ông mong ước khám phá của ông giúp nhân loại có cuộc sống tốt đẹp hơn. Nhưng khám phá của ông được sử dụng để chế tạo bom nguyên tử giết hại bao nhiêu người vô tội trong thế chiến thứ hai. Bên cạnh đó, trong lãnh vực sinh học DOCAT cũng đưa ra cho chúng ta ví dụ cụ thể về nuôi cấy phôi người trên đĩa Petri. Giáo Huấn của Giáo Hội nói về vấn đề này như sau:

Lập trường cho rằng việc nghiên cứu khoa học lý thuyết và ứng dụng có giá trị trung lập về phương diện luân lý là điều không tương ứng. Cũng thế, những tiêu chuẩn định hướng để phát triển khoa học kỹ thuật không thể căn cứ vào hiệu quả kỹ thuật hay sự hữu dụng đối với người này nhưng lại tổn hại người khác, hoặc tệ hơn nữa, vào những ý thức hệ đang thống trị từ ý nghĩa nô lệ của chúng, khoa học và kỹ thuật phải tôn trọng vô điều kiện các tiêu chuẩn căn bản của luân lý, phải phục vụ con người cũng như các quyền bất khả xâm phạm, lợi ích đích thực và toàn vẹn của con người, theo đúng kế hoạch và ý muốn của Thiên Chúa.³

¹ Sách Giáo Lý của Giáo Hội Công Giáo, số 2293.

² Sách Giáo Lý của Giáo Hội Công Giáo, số 1704.

³ Sách Giáo Lý của Giáo Hội Công Giáo, số 2294.



Qua sự phát triển của khoa học, nhất là công nghệ y học, con người dường như nắm nhiều quyền quyết định trên người khác, nhất là những thành viên dễ bị tổn thương trong xã hội. Họ là (1) các thai nhi [phôi thai] bị giết khi chẩn đoán khuyết tật khi còn trong lòng mẹ; (2) các bệnh nhân bị kết liễu sự sống trên danh nghĩa “nhân đạo” để họ không phải đau

đơn nữa. Những thành viên vô tội này thường bị con người [bác sĩ, y tá, các nhà nghiên cứu, v.v.] sử dụng như phương tiện hoặc bị đặt dưới sự thống trị của các phương tiện khoa học. Họ không được đối xử như những nhân vị với một phẩm giá bất khả xâm phạm. Giáo Hội lên tiếng trong cuộc tranh luận về đạo đức sinh học khi các nghiên cứu và thí nghiệm trên con người nghịch với phẩm giá con người và luật luân lý:

Những nghiên cứu và thí nghiệm trên con người không thể biện minh cho những hành vi tước đoạt vẫn nghịch với phẩm giá con người và luật luân lý. Ngay cả sự ưng thuận của đương sự cũng không biện minh được cho những hành vi đó. Về mặt luân lý, không được phép thí nghiệm trên con người nếu thấy trước những rủi ro không cân xứng hay có thể tránh được cho mạng sống và sự toàn vẹn tâm sinh lý của đương sự. Những thí nghiệm như thế không phù hợp với phẩm giá của con người, nhất là khi không có sự hiểu biết và ưng thuận của đương sự và của những người có quyền theo pháp luật⁴

Giáo Hội luôn khẳng định rằng, các nghiên cứu khoa học kỹ thuật, nhất là trong lãnh vực sinh học không được sử dụng để chống lại con người. Trái lại, nghiên cứu khoa học [y khoa] phải luôn hướng đến việc mang lại cho con người một sự phát triển toàn diện. Chúng ta tìm thấy những lời sau trong Sách Giáo Lý của Giáo Hội Công Giáo: “Những thí nghiệm khoa học, y học hoặc tâm lý học, trên những con người hoặc các nhóm người, có thể góp phần vào việc chữa bệnh và tiến bộ của y tế công cộng.”⁵ Giáo Hội luôn chào đón những khám phá và thí nghiệm mang lại lợi ích cho con người để họ sống đúng với nhân phẩm của mình.

Trên vấn đề đạo đức sinh học, nhiều người cho rằng Giáo Hội có rất nhiều cấm đoán không cho thực hành các cuộc nghiên cứu hoặc thí nghiệm. Mục đích của Giáo Hội là không đưa ra những cấm đoán thiếu căn. Giáo Hội luôn nhìn con người trong tính toàn vẹn của nó. Như chúng ta biết, các nghiên cứu hoặc thí nghiệm về sinh học chủ yếu nhắm đến khía cạnh thể lý hoặc sinh lý của con người mà không quan tâm đến khía cạnh thiêng liêng, tâm lý hoặc đạo đức. Những “khuyến dụ” [tôi thích sử dụng thuật ngữ này hơn là “cấm đoán”] của Giáo Hội được đưa ra là nhắc nhở rằng những nghiên cứu và thí nghiệm về sinh học, nhất là trên con người cần phải tôn trọng phẩm giá cao quý của con người. Thật vậy, mục đích của Giáo Hội trong việc tham gia vào các cuộc tranh luận về đạo đức sinh học là để “thúc đẩy sự tôn trọng phẩm giá con người trong tất cả các giai đoạn của đời sống và trong mọi tình huống.” Theo giáo huấn của Giáo Hội,

phẩm giá con người bắt nguồn từ việc con người được sáng tạo theo hình ảnh và giống Thiên Chúa. Phẩm giá này được kiên toàn trong ơn gọi đến hưởng

⁴ Sách Giáo Lý của Giáo Hội Công Giáo, số 2295.

⁵ Sách Giáo Lý của Giáo Hội Công Giáo, số 2292.

hạnh phúc với Thiên Chúa. Con người có trách nhiệm dùng tu đức để tới sự viên mãn ấy. Bằng những hành vi có ý thức, con người quy hướng, hay không, vào những giá trị tốt đẹp. Thiên Chúa hứa ban và lương tâm công nhận. Con người sử dụng toàn thể đời sống giác quan và tinh thần làm chất liệu để xây dựng bản thân và tăng trưởng nội tâm. Nhờ ân sủng trợ giúp, con người tiến triển trên đường nhân đức, xa lánh tội lỗi và nếu lỡ phạm tội như người con hoang đàng (x. Lc 15,11-31), biết phó thác vào lòng thương của Cha Trên Trời. Nhờ đó, con người đạt tới đức ái hoàn hảo.⁶

Tóm lại, Giáo Hội tham gia vào cuộc tranh luận về đạo đức sinh học vì kho tàng của Giáo Hội là con người, nhất là những người nghèo, những người vô tội, những người bị loại ra bên lề xã hội. Giáo Hội tham gia vào cuộc tranh luận về đạo đức sinh học vì Giáo Hội muốn bảo vệ phẩm giá bất khả xâm phạm của con người, phẩm giá cao quý mà chính Chúa Giêsu đã chịu chết để chuộc lại để làm cho phẩm giá đó trở nên cao quý hơn. Nói cách khác, phẩm giá cao quý của con người chỉ được khám phá và hiểu cách trọn vẹn trong ánh sáng của màu nhiệm Chúa Kitô: “Khi mà khám phá màu nhiệm Chúa Cha và tình yêu của Người, Đức Kitô đã cho con người biết rõ về chính bản chất của họ và toàn họ biết thiên chức rất cao của họ” (x. GS 22,1). Trong Đức Kitô “hình ảnh của Thiên Chúa vô hình” (Cl 1,15) (x. 2Cr 4,4), con người được tạo dựng “theo hình ảnh và giống” Đấng Sáng Tạo. Hình ảnh này đã bị nguyên tội làm biến dạng, nay được phục hồi về vẻ đẹp nguyên thủy trong Đức Kitô. Đấng Cứu Chuộc và Cứu Độ và còn được ân sủng Thiên Chúa làm tăng thêm vẻ rực rỡ (x. GS,2).⁷



⁶ Sách Giáo Lý của Giáo Hội Công Giáo, số 1700.

⁷ Sách Giáo Lý của Giáo Hội Công Giáo, số 1701.